TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/DS-ST
Ngày 02/10/2019
V/v Tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Kim Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 135/2019/TLST-DS ngày 17/4/2019 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" và Quyết định nhập vụ án số 01/2019/QĐST-DS ngày 17/6/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>:

1. Quỹ tín dụng T

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: số N, Ấp B, Phường N1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- <u>*Bị đơn*</u>:

1/ Ông Nguyễn C, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị NL, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: số B, ấp B1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn NH, sinh năm 1969; Trú tại: số N Ấp B, Phường N1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn trình bày:

- Quỹ tín dụng T trình bày: Ngày 10/11/2017, Quỹ tín dụng T (gọi tắt là Quỹ tín dụng) và bà Nguyễn Thị NL, ông Nguyễn C ký Hợp đồng tín dụng số 729/17/HĐTD vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 15/11/2017 đến ngày 15/11/2018, lãi suất 12,6% năm và lãi quá hạn là 18,9%, mục đích vay: xây nhà, hình thức vay có thế chấp. Ngày 15/11/2017 Quỹ tín dụng T đã giải ngân đủ số tiền vay 450.000.000 đồng theo hợp đồng. Để đảm bảo cho giao dịch trên, bà NL có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 03160 ngày 14/11/2017. Sau khi nhận vốn vay, bà NL đóng lãi đến ngày 17/12/2017 và ngưng. Quỹ tín dụng T đã nhiều lần nhắc nhở, mời bà NL – ông C đến làm việc để tìm hướng giải quyết dứt điểm số nợ trên nhưng ông bà lẫn tránh, không thanh toán số tiền nợ cho Quỹ tín dụng.

Nay Quỹ tín dụng T khởi kiện yêu cầu bà NL và ông C trả số tiền còn nợ là 533.419.000 đồng, bao gồm tiền nợ vay: 450.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 17/12/2017 đến ngày 15/11/2018 là 51.729.000 đồng, tiền lãi trễ hạn từ ngày 16/11/2018 đến ngày 01/4/2019 là 31.690.000 đồng.

Trong trường hợp bà NL và ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ số: 03150 QSDĐ/UB ngày 19/02/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, đối với phần diện dích đất là 1.800m^2 tờ bản đồ số 1, thửa số 1866, địa chỉ thửa đất: xã T – thành phố M – tỉnh Tiền Giang. Ngày 16/8/2017, ông Đ và vợ là bà Nguyễn NH cùng ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần diện tích đất trên theo đo đạc thực tế là 1.703m^2 cho bà Nguyễn Thị NL với giá là 185.000.000 đồng (Có biên nhận thanh toán tiền đất đề ngày 23/8/2017 kèm theo).

Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng thì ngày 05/9/2017 bà Nguyễn Thị NL được công nhận quyền sử dụng đất theo điều chỉnh biến động đất ở trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ số: 03150 QSDĐ/UB ngày 19/02/1998, theo đó phần diện tích đất là 1.800m^2 tờ bản đồ số 1, thửa số 1866 được đo đạc lại với diện tích là 1.700,3m^2 đất thuộc thửa số 63 – tờ bản đồ số 29.

Sau khi bà Nguyễn Thị NL đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng như trên thì không thực hiện đúng cam kết trả tiền chuyển nhượng ghi trong "Biên nhận thanh toán tiền đất đề ngày 23/8/2017", cụ thể: Theo cam kết, số tiền chuyển nhượng đất là 185.000.000 đồng, ngày 23/8/2019 là ngày viết biên nhận, bà L trả 65.000.000 đồng; còn lại 120.000.000 đồng bà L sẽ trả sau 21 ngày khi hoàn tất thủ tục sang tên (là ngày

23/9/2017). Nhưng sau ngày 23/9/2017 bà NL chỉ trả được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng cho đến nay.

Được biết, sau khi bà NL được công nhận quyền sử dụng phần đất chuyển nhượng thì bà NL thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền tại Quỹ tín dụng T, thành phố M nhưng lại không thực hiện việc trả tiền chuyển nhượng tiếp cho ông Đ, đồng thời cũng không trả nợ vay cho cho Quỹ tín dụng. Vì vậy ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị NL phải trả số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 63 – tờ bản đồ số 29 – diện tích 1700,3m^2 đất – địa chỉ: xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang còn nợ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 23/9/2017 đến ngày Tòa án xét xử, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, hiện tại Tòa án cũng đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2019/TLST-DS ngày 17/4/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", giữa: Nguyên đơn là Quỹ tín dụng T; Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; và Bị đơn là Nguyễn Thị NL, sinh năm 1982. Trú tại: H tổ C, ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; mà tài sản bà NL thế chấp vay tiền Quỹ tín dụng là quyền sử dụng phần đất đã chuyển nhượng nhưng chưa trả tiền chuyển nhượng cho ông Đ. Trong trường hợp, bà NL không trả nợ vay cho Quỹ tín dụng T thì quyền sử dụng đất trên sẽ bị phát mãi để Quỹ tín dụng thu hồi nợ; Vì vậy, ông Đ yêu cầu Tòa án cho nhập vụ án do ông Đ là nguyên đơn kiện Nguyễn Thị NL vào vụ án của Quỹ tín dụng T là nguyên đơn kiện Nguyễn Thị NL, để bảo đảm quyền lợi của ông Đ theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị NL và ông Nguyễn C không có văn bản trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn NH trình bày:

Bà NH có ký tên trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/8/2017 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất có số vào sổ: 03150 QSDĐ/UB ngày 19/02/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đối với phần diện dích đất là 1800m^2 tờ bản đồ số 1, thửa số 1866, địa chỉ thửa đất: xã T – thành phố M – tỉnh Tiền Giang. Phần đất trên do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho cá nhân ông Nguyễn Văn Đ, nhưng cấp trong thời kỳ hôn nhân nên bà NH phải cùng ông Đ ký tên khi thực hiện chuyển nhượng đất cho bà NL. Được biết, hiện tại bà NL còn nợ tiền chuyển nhượng là 60.000.000 đồng và ông Đ đang kiện bà NL yêu cầu bà NL trả số tiền trên cho ông Đ. Theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ thì bà NH thống nhất và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp các bên đương sự là quan hệ tranh chấp: " Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

[2] Về tố tụng: Đối với bà Nguyễn Thị NL và ông Nguyễn C Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 173, Điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L và ông C không tham gia phiên tòa; Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn NH có yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

1. Xét về yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng T

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền là 533.419.000 đồng, bao gồm tiền nợ vay: 450.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 17/12/2017 đến ngày 15/11/2018 là 51.729.000 đồng, tiền lãi trễ hạn từ ngày 16/11/2018 đến ngày 01/4/2019 là 31.690.000 đồng. Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày 01/4/2019 cho đến ngày trả xong nợ. Trong trường hợp bà NL và ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là Quỹ tín dụng T: Theo Hợp đồng tín dụng số 729/17/HĐTD ngày 10/11/2017 giữa bên cho vay là Quỹ tín dụng T, bên vay là bà Nguyễn Thị NL và ông Nguyễn C, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 10/11/2017 bà L và ông C có thực hiện Hợp đồng vay của Quỹ tín dụng với số tiền vay là 450.000.000 đồng, lãi suất 12,6% năm, mục đích vay là xây nhà, hình thức vay có thế chấp, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 15/11/2017 đến ngày 15/11/2018. Sau ngày 15/11/2017, khi Quỹ tín dụng đã giải ngân số tiền cho vay 450.000.000 đồng, thì bà NL và ông C chỉ trả được 1 kỳ lãi vào ngày 17/12/2017, và ngưng không thực hiện việc trả tiền lãi vay và vốn vay. Như vậy, tính đến khi hết thời hạn vay bà NL và ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bà NL và ông C cùng ký kết hợp đồng vay và đã vi phạm thời hạn thực hiện việc trả nợ vay cùng lãi vay nên cần buộc bà NL – ông C liên đới trả tiền nợ, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Số tiền phải trả gồm:

- Tiền vốn vay giải ngân ngày 15/11/2017 là 450.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn từ ngày 17/12/2017 đến ngày 15/11/2018 là 333 ngày x 450.000.000 đồng x 12,6%/365(ngày) = 51.729.000 đồng.

- Tiền lãi trễ hạn từ ngày 16/11/2018 đến ngày 01/4/2019 là 136 ngày x 450.000.000 đồng x 18,9%/365 (ngày) = 31.690.000 đồng.

Tổng cộng tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 01/4/2019 là: 450.000.000 đồng + 51.729.000 đồng + 31.690.000 đồng = 533.419.000 đồng.

Đồng thời, ông C và bà NL còn phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 01/4/2019 cho đến khi trả xong nợ theo Hợp đồng tín dụng số 729/17/HĐTD ngày 10/11/2017.

Khi thực hiện hợp đồng tín dụng vay vốn của Quỹ tín dụng thì bà NL ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 72947/HĐTC ngày 13/11/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng phần đất 1700,3m^2 thuộc thửa số 63-tờ bản đồ số 19 (số cũ là 29)-địa chỉ thửa đất: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền

Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03150 QSDĐ/UB ngày 19/02/1998 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Văn Đ được cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu ngày 05/9/2017 cho bà Nguyễn Thị NL. Xét về nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp nêu trên đều phù hợp với quy định pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực ngay thời điểm ký kết; Vì vậy, quyền sử dụng phần đất 1700,3m^2 thuộc thửa số 63-tờ bản đồ số 19 (số cũ là 29)-địa chỉ thửa đất: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang là tài sản thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay của ông C và bà NL. Để đảm bảo quyền lợi của Quỹ tín dụng, trong trường hợp ông C và bà NL không thực hiện trả nợ cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án cho phát mãi quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng T.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ:

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/8/2017 giữa ông bà Nguyễn Văn Đ, Nguyễn NH và bà Nguyễn Thị NL nhận thấy: Vào ngày 16/8/2017 ông Đ và bà Hiền có thực hiện chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị NL phần đất có diện tích 1800m^2 thuộc thửa số 1866, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất: xã T – thành phố M – tỉnh Tiền Giang, giá chuyển nhượng là 50.000.000 đồng. Các bên đã thực hiện xong thủ tục chuyển nhượng đất và bà NL được công nhận là người được cấp quyền sử dụng đất tại trang 4 - cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu ngày 05/9/2017 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03150 QSDĐ/UB ngày 19/02/1998 do Ủy ban nhân dân thành phố M mang tên ông Nguyễn Văn Đ; Khi bà NL được công nhận quyền sử dụng đất thì phần đất chuyển nhượng đo đạc lại là 1700,3m^2 thuộc thửa số 63-tờ bản đồ số 19 (số cũ là 29).

Căn cứ "Biên nhận thanh toán tiền đất" ngày 23/8/2017 giữa bà NL và ông Đ thì giá trị thực tế của phần đất chuyển nhượng 1700,3m^2 thuộc thửa số 63-tờ bản đồ số 19 (số cũ là 29) là 185.000.000 đồng, nội dung biên nhận còn thể hiện: ngay ngày 23/8/2017 bà NL trả cho ông Đ 65.000.000 đồng, số tiền còn lại 120.000.000 đồng bà NL sẽ thanh toán sau 21 ngày (tức là ngày 23/9/2017) khi hoàn tất thủ tục sang tên. Ông Đ trình bày, sau khi hoàn tất thủ tục sang tên thì bà NL có trả thêm 60.000.000 đồng tiền chuyển nhượng, số tiền còn lại là 60.000.000 đồng bà NL né tránh không trả tiếp cho ông Đ.

Xét, bà NL là người chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đ, thủ tục chuyển nhượng đất đã hoàn thành nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền chuyển nhượng là vi phạm nghĩa vụ của người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bà NL không tham gia phiên tòa là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Từ đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà NL phải trả tiếp cho ông Đ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn nợ là 60.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của ông Đ buộc bà NL phải trả lãi đối với số tiền nợ 60.000.000 đồng từ ngày vi phạm cam kết là ngày 23/9/2017 đến ngày Tòa án xét xử là ngày 02/10/2019 với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định 9% năm là phù

hợp nên được chấp nhận, số tiền lãi cụ thể như sau: 60.000.000 đồng x 02 năm 09 ngày x 9% năm = 10.933.146 đồng. Như vậy, tổng số tiền nợ bà NL phải trả cho ông Đ là 60.000.000 đồng + 10.933.146 đồng = 70.933.146 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho các nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán thực hiện đúng theo Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về phiên tòa xét xử sơ thẩm; Người tham gia tố tụng: bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 468; Điều 500; Điều 501, Điều 502, Điều 503 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng T

Buộc bà Nguyễn Thị NL và ông Nguyễn C có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng T tổng số tiền nợ vay tổng cộng là 533.419.000 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng); Trong đó gồm: Tiền nợ vốn vay là 450.000.000 đồng, tiền nợ lãi vay trong hạn là 51.729.000 đồng, tiền nợ lãi trễ hạn là 31.690.000 đồng (tạm tính đến ngày 01/4/2019). Thực hiện trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà NL, ông C không thực hiện việc trả nợ thì phải chịu lãi phát sinh theo dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 729/17/HĐTD ngày 10/11/2017 từ sau ngày 01/4/2019 cho đến ngày thi hành án xong.

Trong trường hợp bà NL và ông C đã trả xong nợ thì Quỹ tín dụng T phải trả lại quyền tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp; Nếu bà L và ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 72947/HĐTC ngày 13/11/2017.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị NL có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn nợ tổng cộng là: 70.933.146 đồng (Bảy mươi triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng); Trong đó: tiền nợ chuyển nhượng là 60.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 10.933.146 đồng. Thực hiện trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà NL chậm trả thì bà NL còn phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Bà NL và ông C cùng chịu 25.336.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng T.

- Bà NL chịu 3.546.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

- Hoàn lại Quỹ tín dụng T số tiền 11.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014121 ngày 14/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

- Hoàn lại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014448 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt